

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

#### HSX:

#### Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	395.12 ↑	3.35	0.86%
KLGD (triệu ck)	23.67 ↓	-0.19	-0.78%
GTGD (tỷ đồng)	375.35 ↓	-58.87	-13.56%
Tổng cung (triệu ck)	104.26 ↓	-2.46	-2.30%
Tổng cầu (triệu ck)	122.18 ↑	9.49	8.42%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	2.55 ↑	0.06	2.56%
KL bán (triệu ck)	3.74 ↓	-1.26	-25.21%
Giá trị mua (tỷ đồng)	87.94 ↑	22.02	33.40%
Giá trị bán (tỷ đồng)	103.53 ↓	-20.17	-16.31%

#### Các ngưỡng kĩ thuật

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	405	**
Kháng cự 2	425	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	380	**
Hỗ trợ 2	350	***
Hỗ trợ 3		

- \* Yếu
- \*\* Trung Bình
- \*\*\* Mạnh
- \*\*\*\* Rất mạnh

Công Ty CPOCK Dầu khí  
18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội  
ĐT: (84-4) 39343888  
Fax: 393439999

#### Nhận định thị trường:



#### Nhận định thị trường:

Như phân tích trong bản tin trước, phiên hôm nay chỉ số hai sàn đã diễn biến theo kịch bản dao động hẹp và kết thúc phiên vẫn chưa thể hiện xu thế ngắn hạn. Thanh khoản hai sàn có tăng nhẹ so với phiên trước nhưng vẫn ở mức rất thấp khi cả hai sàn chỉ có gần 40 triệu cổ phiếu được khớp lệnh. Ngoài một số ít trường hợp đặc biệt, một vài mã cổ phiếu có lực cầu tương đối mạnh thì nhìn chung dòng tiền tham gia thị trường vẫn rất thận trọng, do đó diễn biến tích cực chưa thể lan tỏa rộng trên hai sàn. Chỉ số hai sàn có khả năng tiếp tục trạng thái dao động hẹp nếu không có sự chuyển biến trên yếu tố thanh khoản. VN-Index sẽ tiếp tục dao động trong vùng 380 – 405 điểm và nếu thanh khoản không có sự cải thiện mạnh mẽ hơn thì khả năng chỉ số sẽ khó phá vỡ kháng cự quanh vùng 400 – 405 điểm. Đối với chỉ số sàn Hà Nội, HNX-index dao động trong khoảng 55 – 57 điểm trong ngắn hạn. NĐT vẫn nên thận trọng trong các giao dịch ngắn hạn cho tới khi xu thế của toàn thị trường được thể hiện một cách rõ nét hơn.

**HNX:**

**Nhận định thị trường:**

**Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	56.29 ↑	0.07	0.12%
KLGD (triệu ck)	21.44 ↑	4.51	26.60%
GTGD (tỷ đồng)	149.72 ↑	12.08	8.78%
Tổng cung (triệu ck)	34.08 ↑	2.13	6.68%
Tổng cầu (triệu ck)	36.92 ↑	4.93	15.41%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	1.48 ↑	1.05	241.06%
KL bán (triệu ck)	0.62 ↓	-0.46	-42.66%
Giá trị mua (tỷ đồng)	15.55 ↑	8.86	132.47%
Giá trị bán (tỷ đồng)	6.87 ↓	-4.09	-37.30%

**Các ngưỡng kỹ thuật**

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	57	*
Kháng cự 2	vùng 59 điểm	**
Kháng cự 3	62,39	***
Hỗ trợ 1	vùng 55 điểm	****
Hỗ trợ 2	vùng 51 điểm	**
Hỗ trợ 3		

- \* Yếu
- \*\* Trung Bình
- \*\*\* Mạnh
- \*\*\*\* Rất mạnh

**Thanh khoản**

KLGD Khớp lệnh	Giá trị (cổ phiếu/phiên)
Bình quân 15 phiên	25,485,046
Bình quân 25 phiên	30,369,388
Cao nhất trong 6 tháng	111,859,504
Thấp nhất trong 6 tháng	15,358,600
Phiên gần nhất	17,481,800



Đồ thị HNX-Index.

**Phân tích kỹ thuật:**

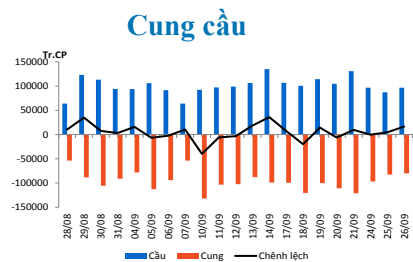
Thanh khoản HNX có tăng nhẹ so với phiên trước, nhưng vẫn chỉ đạt dưới mức 20 triệu đơn vị khớp lệnh và duy trì ở trạng thái cạn kiệt. Nhìn chung trạng thái hiện tại như chúng tôi đã phân tích trong bản tin trước, HNX-Index sẽ tiếp tục dao động hẹp trong vùng 55 – 57 điểm trong ngắn hạn nếu như thanh khoản vẫn ở mức thấp như hiện tại. Xu hướng ngắn hạn của HNX-Index sẽ chỉ thể hiện rõ nét khi dao động của thị trường vượt ra khỏi vùng 55 – 57 điểm kèm theo sự gia tăng của thanh khoản.

Một trường hợp khá đặc biệt phiên hôm nay là cổ phiếu PVX với mức tăng kịch trần và thanh khoản chiếm gần 23% thanh khoản toàn sàn. Kết thúc phiên hôm nay, PVX có trạng thái kỹ thuật tương đối tích cực: PVX đã giảm chậm tới hỗ trợ trung hạn 4.400 điểm (tương ứng với mức fibonacci 127% của sóng tăng nửa đầu năm 2012), mô hình phục hồi của PVX tạo nên là mô hình 2 đáy (hình chữ W với qui mô nhỏ). Giá PVX đã cắt lên trên EMA ngắn và P.SAR cho thấy sự kết thúc của xu thế giảm ngắn hạn, công cụ MFI cũng hội tụ và tăng vượt khỏi vùng Quá Bán. Với những yếu tố trên, nếu không còn tin xấu tác động, PVX có khả năng có diễn biến tích cực trong ngắn hạn, hoặc ít nhất là đà giảm sẽ dừng lại với hỗ trợ mạnh tại ngưỡng giá vùng 4,400, tuy nhiên việc có thể phục hồi mạnh hay không vẫn sẽ phụ thuộc vào dòng tiền tham gia thị trường nói chung. Về mặt trung hạn, PVX vẫn đang trong xu thế giảm, do đó kì vọng phục hồi nếu có thì mới chỉ mang tính chất phục hồi kỹ thuật. Ngoài ra NĐT cần chú ý rằng PVX là trường hợp cá biệt, không thể hiện xu thế chung của toàn sàn.

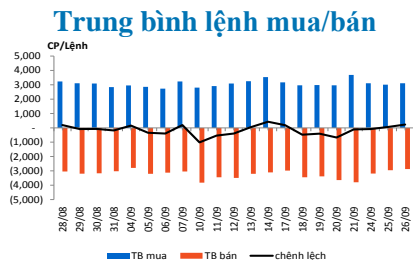
**HSX:**

**Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

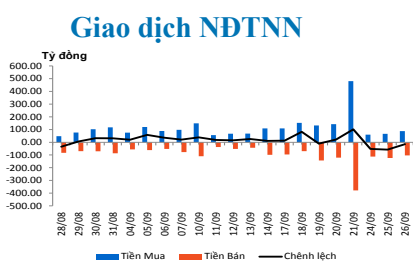
Mở cửa phiên giao dịch sáng nay, thị trường có dấu hiệu phục hồi nhẹ. Một số cổ phiếu có dấu hiệu phục hồi sau chuỗi ngày giảm mạnh như ITA, VNE... cũng với BVH tăng mạnh giúp kéo VN-Index đáng kể. Đợt khớp lệnh đầu tiên, VN-Index tăng nhẹ 0,74 điểm (0,18%) lên mức 392,51 điểm. Thanh khoản HSX trong đợt 1 chỉ hơn 1,2 triệu đơn vị (khoảng gần 30 tỷ đồng).



Trong suốt phiên buổi sáng, thị trường giao dịch với thanh khoản ảm đạm nhưng lực cầu tích cực lại tập trung chủ yếu trên nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và một số mã đã giảm sâu trước đó. BVH (+3.19%), VIC (+3.73%), VNM (+1.77%), GAS, VCB, SSI, CTG, DPM, PVF, REE, PVD... tăng giá góp phần hỗ trợ tích cực cho thị trường. VN-Index cuối buổi tăng 2.28 điểm, ứng với 0.58% tạm dừng ở 394.05 điểm. Thanh khoản vẫn rất thấp, với 14.44 triệu đơn vị, tương đương 241.47 tỷ đồng.



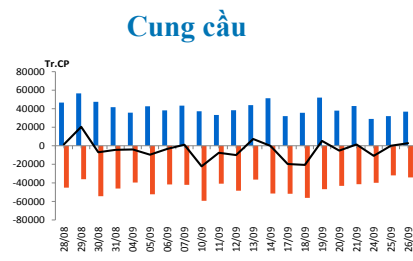
Bên mua và bên bán đều tỏ ra thận trọng và giao dịch không có nhiều thay đổi trong phiên buổi chiều. Kết phiên tại 395,12 điểm, VN-Index nói thêm một chút mức tăng khi tăng 3,35 điểm (0,85%). Thanh khoản sàn HSX chỉ đạt 23,8 triệu đơn vị, tương đương với 390,85 tỷ đồng, vẫn là mức tương đối thấp.



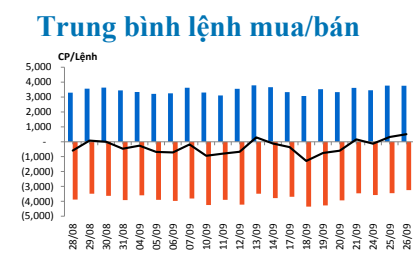
**HNX:**

**Diễn biến thị trường Hà Nội:**

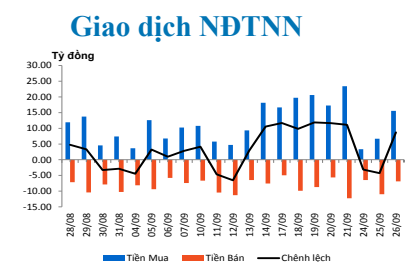
Đầu phiên giao dịch, sức cầu bắt đáy cùng lực đỡ từ khối ngoại cũng giúp PVX trên HNX ngừng rơi và đang giao dịch ở tăng nhẹ so với tham chiếu. Mặc dù vậy, sau 25 phút đầu phiên, HNX-Index vẫn giảm nhẹ với mức thanh khoản ở mức gần 4 triệu đơn vị.



Sau khi trở lại tham chiếu, PVX đã tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực khi gần chạm trần. Dù vậy, lượng bán ra tại giá trần là khá lớn với hơn 1.6 triệu đơn vị chờ sẵn. Giao dịch có dấu hiệu chậm lại về cuối phiên sáng, thể hiện sự thận trọng cao độ trong giới đầu tư. Cuối buổi sáng trên sàn HNX, nhờ lực cầu của các mã vốn hóa lớn như PVX (+4.44%), SCR (+3.23%), KLS (+1.22%), VND (+1.1%) nên thị trường tìm lại được sắc xanh nhẹ khi HNX-Index tăng 0.04 điểm (+0.07%) lên 56.28 điểm. Riêng ACB và SHB đều giảm hơn 1% mỗi mã. Giao dịch duy trì ở mức thấp, với 12.32 triệu đơn vị, tương đương 85.46 tỷ đồng. Trong đó, PVX là mã duy nhất đạt khối lượng hàng triệu, với 2.4 triệu đơn vị chuyển nhượng.



Tương tự như diễn biến trên HSX, phiên giao dịch buổi chiều vẫn ảm đạm, trừ diễn biến cục bộ trên một số mã cổ phiếu. Tiêu biểu hôm nay là PVX với gần 4 triệu đơn vị được giao dịch, chiếm gần 23% tổng giao dịch toàn sàn HNX và tăng trần vào cuối phiên. Mặc dù vậy, hiệu ứng không lan rộng toàn thị trường và HNX-Index kết phiên chỉ tăng nhẹ 0,07 điểm (0,12%), thanh khoản toàn sàn đạt 17,4 triệu đơn vị.

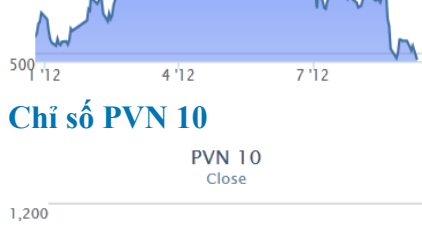
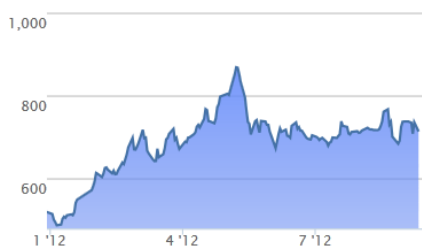
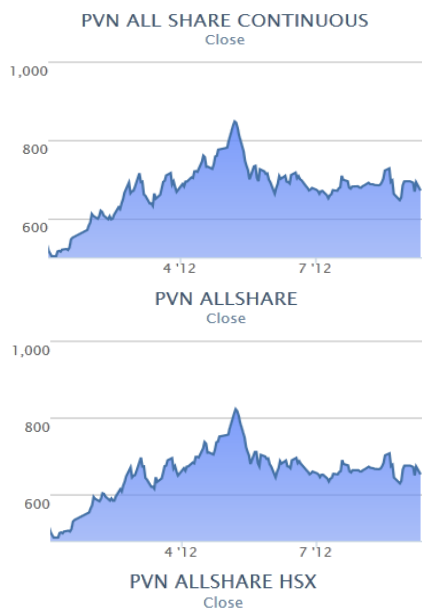


## DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

### Chỉ số Đại diện



### Chỉ số PVN 10



Chỉ số	Giá đóng cửa	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	714.8	↑ 9.21	↑ 1.31
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	666.54	↑ 4.51	↑ 0.68
PVN ALLSHARE	648.26	↑ 4.38	↑ 0.68
PVN ALLSHARE HNX	493.39	↑ 10.05	↑ 2.08
PVN ALLSHARE HSX	708.68	↑ 3.67	↑ 0.52
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1078.26	↑ 2.9	↑ 0.27
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	767.61	↑ 7.04	↑ 0.93
PVN Tài Chính	470.8	↑ 7.35	↑ 1.59
PVN Công Nghiệp	317.91	↑ 10.59	↑ 3.45
PVN Dầu Khí	645.38	↑ 3.57	↑ 0.56
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	749.38	↓ -5.59	↓ -0.74

### Chỉ số Ngành



## Tổng quan về Bộ chỉ số PVN-Index

Bộ Chỉ số PVN-Index bao gồm tất cả Công ty thành viên PVN được niêm yết trên Sàn chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX), Sàn chứng khoán Hà Nội (HNX) và sàn UpCOM. Bộ chỉ số PVN-Index được xây dựng và vận hành bởi công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI), với sự tư vấn của các chuyên gia nước ngoài uy tín và tuân thủ đầy đủ theo các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế về bộ chỉ số chứng khoán.

Bộ chỉ số bao gồm Chỉ số Đại diện (Benchmark) nhằm đưa ra thước đo chuẩn xác nhất cho sự biến động của toàn bộ thị trường, Chỉ số Ngành đánh giá các ngành công nghiệp đặc trưng và Chỉ số Blue Chips giúp tạo ra các giỏ đầu tư và nhóm danh mục giao dịch một cách dễ dàng với chi phí thực hiện tối thiểu. Bộ chỉ số được tính toán theo cả Chỉ số Giá (Prices) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) (bao gồm cổ tức). Mỗi Chỉ số được tính bằng 4 loại tiền tệ: EUR, USD, JPY và VND. Dữ liệu lịch sử được tính lại từ ngày 31-12-2008. Bộ chỉ số PVN-INDEX hoàn chỉnh bao gồm 88 chỉ số.

CHỈ SỐ	TÊN CHỈ SỐ	LOẠI CHỈ SỐ	Chỉ số Giá				Chỉ số Lợi Nhuận				
			VND	EUR	USD	JPY	VND	EUR	USD	JPY	
PVNAS	PVN ALL SAHRE	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNASC	PVN ALLSHARE CONTINUOUS	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHSX	PVN ALLSHARE HSX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHNX	PVN ALLSHARE HNX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1	1
PVN10	PVN 10	Đầu tư	1	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNBM	PVN Vật liệu Cơ bản	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNCS	PVN Dịch vụ Tiêu dùng	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNFI	PVN Tài chính	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNIN	PVN Công nghiệp	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNOG	PVN Dầu khí	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNUT	PVN Dịch vụ Tiện ích	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	TỔNG	88	11	11	11	11	11	11	11	11	11

**Chỉ số Đại diện (4):** PVN All Share; PVN All Share Continuous; PVN All Share HSX; PVN All Share HNX.

**Chỉ số Đầu tư (PVN 10) (Chỉ số Bluechip):** được thiết lập tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn quốc tế nhằm được sử dụng như công cụ cơ bản cho các sản phẩm phái sinh cũng như các sản phẩm có cấu trúc khác. Tỷ trọng giữa những cổ phiếu thuộc chỉ số Bluechip được tính theo vốn hoá chuyên nhượng được.

**Chỉ số Ngành (6):** Chỉ số Ngành cho phép so sánh các cổ phiếu trong ngành:

- PVN Vật Liệu Cơ Bản
- PVN Công Nghiệp
- PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng
- PVN Dầu Khí
- PVN Tài Chính
- PVN Dịch Vụ Tiện Ích

### Chỉ số Giá (Price) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return)

Chỉ số Giá (Price) là cơ sở cho các sản phẩm phái sinh, Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) thường được sử dụng cho các chỉ số quỹ. Cả hai được sử dụng cho những sản phẩm riêng biệt.

### Phiên bản chỉ số ngoại tệ

Bộ chỉ số PVN-INDEX tính bằng đơn vị tiền tệ VND và được quy đổi ra các ngoại tệ chính khác như USD, EUR và JPY phục vụ cho việc theo dõi và sử dụng của giới đầu tư nước ngoài.

### Phương pháp luận

**Ngày gốc** của tất cả chỉ số PVN-INDEX là ngày 31/12/2008

**Giá trị gốc** của tất cả chỉ số trong bộ chỉ số PVN-Index là 1000

### Tỷ lệ cổ phiếu tự do giao dịch

Sở hữu của một cổ đông vượt quá 5% tổng số cổ phiếu lưu hành sẽ không được coi là cổ phiếu có thể tròn đến 5%.

**Cổ tức** được tính trong các chỉ số lợi nhuận là cổ tức gộp.

### Tỷ trọng vốn hoá thị trường (Market Capitalisation Weight)

Tỷ trọng của các cổ phiếu thành viên chỉ số được tính dựa trên phần trăm giá trị vốn hoá của cổ phiếu trên tổng giá trị vốn hoá của chỉ số.

Đối với chỉ các chỉ số PVN Allshare và PVN Ngành, vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên tổng số lượng cổ phiếu lưu hành (market capitalisation).

Đối với chỉ số PVN10: vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên số lượng cổ phiếu tự do giao dịch (freefloat market capitalisation)

**Giới hạn tỷ trọng vốn hoá** 15% được áp dụng cho chỉ số PVN 10.

## Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 8 mã cổ phiếu đứng giá, 18 cổ phiếu tăng giá và 2 mã cổ phiếu giảm giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 1,62% và tổng khối lượng giao dịch đạt 7,425 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 26/09:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4,200.0	-	→ 0.00	0.37	11.35	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,000.0	9,200	→ 0.00	0.29	27.27	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,400.0	227,600	↑ 4.35	0.14	0.24	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	17,100.0	170,400	↑ 1.18	1.40	1.14	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	7,200.0	9,200	→ 0.00	0.67	4.56	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	5,000.0	-	→ 0.00	0.46	2.76	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,700.0	12,100	↑ 2.78	0.37	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	11,600.0	76,200	↑ 2.65	0.69	1.73	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	9,300.0	34,000	↑ 2.20	1.63	4.25	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	9,000.0	129,900	↑ 2.27	0.58	6.47	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	15,600.0	1,440	→ 0.00	0.67	7.88	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	4,000.0	100	↑ 5.26	0.38	1.88	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15,500.0	826,875	↑ 1.97	1.31	4.14	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	4,800.0	4,005,387	↑ 6.67	0.21	1.80	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	40,000.0	117,740	↑ 0.50	3.23	12.82	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	37,200.0	459,410	↑ 0.27	2.22	6.01	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	26,900.0	150,420	↑ 3.46	1.23	3.27	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	5,800.0	14,010	↑ 3.57	0.50	4.23	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	10,900.0	7,770	↑ 0.93	0.62	2.68	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	38,400.0	234,910	↓ -0.78	1.88	5.42	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,400.0	284,060	↑ 4.35	0.23	1.86	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	33,900.0	123,420	→ 0.00	1.14	6.66	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	8,300.0	286,690	↑ 2.47	0.73	10.51	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,100.0	144,720	→ 0.00	0.42	37.27	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,000.0	32,370	↑ 2.56	0.38	2.67	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,400.0	3,740	↓ -4.00	0.22	1.25	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,000.0	38,830	→ 0.00	0.68	2.70	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	3,900.0	24,540	↑ 2.63	0.36	2.57	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

## HSX

## 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VIC	80,500	83,500	3.73	37,368,800
VNM	113,000	116,000	2.65	36,550,510
DPM	37,100	37,200	0.27	17,170,999
EIB	14,800	14,600	-1.35	16,269,074
BVH	31,300	32,500	3.83	15,110,022

## HNX

## 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SCR	6,200	6,300	1.61	25,698
ACB	16,800	16,600	-1.19	19,039
PVX	4,500	4,800	6.67	18,593
PVS	15,200	15,500	1.97	12,729
KLS	8,200	8,200	0.00	11,707

## 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VSG	1,100	1,200	100	9.09
VNI	4,000	4,200	200	5.00
VNE	6,000	6,300	300	5.00
SRF	24,100	25,300	1,200	4.98
TNA	16,100	16,900	800	4.97

## 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SPI	9,000	11,700	2,700	30.00
SHN	1,100	1,200	100	9.09
THV	1,100	1,200	100	9.09
PSG	1,200	1,300	100	8.33
S55	20,000	21,400	1,400	7.00

## 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HAX	4,000	3,800	-200	-5.00
NBB	34,000	32,300	-1,700	-5.00
OPC	35,200	33,500	-1,700	-4.83
HU1	8,300	7,900	-400	-4.82
TMS	23,000	21,900	-1,100	-4.78

## 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VC6	7,200	6,700	-500	-6.94
BHT	6,000	5,600	-400	-6.67
VCH	1,500	1,400	-100	-6.67
CVN	9,000	8,400	-600	-6.67
HTC	15,400	14,400	-1,000	-6.49

## 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VIC	25,148	VIC	28,922
MSN	15,978	MSN	14,726
DPM	5,894	EIB	6,208
VNM	4,779	HPG	5,768
VCB	4,557	VNM	5,440

## 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	10,068	AAA	1,028
PVX	2,789	VNR	871
DBC	791	PVS	845
PVG	280	SDT	615
TC6	273	VCG	595

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Ban Phân tích

E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

Tel: (84-4) 3934 3888

## CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ



**PSI**

*Trụ sở chính:*

**18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999**

*Chi nhánh Hải Phòng*

**Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng - ĐT: (84-31) 351 5188; Fax: (84-38) 351 5199**

*Chi nhánh TP.HCM:*

**Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax (84-8) 3914 6969**

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

**Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521**

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

**Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339**